

(Dùng cho trẻ 14~15 tháng tuổi)

# K-DST

## THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Công cụ thử nghiệm sàng lọc phát triển này là chuỗi dự án kiểm tra sức khỏe dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, được sự tài trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, là nơi hội tụ các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, cùng sự góp sức của Hiệp hội Y học Sức khỏe Tinh thần cho trẻ em Hàn Quốc, Hiệp hội Y học Phục hồi, Phát triển với đặc điểm của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

**Bản chỉnh sửa**



Bản quyền và quyền sở hữu bản thử nghiệm này thuộc về Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi để sử dụng hoặc bán khi chưa được phép. Tuy nhiên, các bác sĩ chẩn đoán sức khỏe, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ chuyên khoa y học phục hồi, bác sĩ chuyên khoa y học sức khỏe tinh thần, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực trở ngại phát triển (chuyên gia tâm lý lâm sàng, chuyên gia tâm lý phát triển, v.v.) đã hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại hiện trường điều trị hoặc tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được phép sử dụng.



## THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ (Dùng cho trẻ 14~15 tháng tuổi)

✦ Vui lòng điền các thông tin dưới đây. Điền vào chỗ trống và đánh dấu ☒ vào nội dung tương ứng..

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ( )
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm tháng ngày)
Thông tin bố mẹ (Nội dung tùy chọn)	Tuổi của mẹ	( ) tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
	Tuổi của bố	( ) tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
Trẻ có vấn đề gì về cơ thể hoặc về mặt phát triển không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Ghi tên bệnh cụ thể nếu có)	( )

**\*\* Bản câu hỏi này dành cho trẻ sơ sinh từ 14~15 tháng tuổi. Nếu bản câu hỏi này không tương ứng với độ tuổi của trẻ thì vui lòng thay thế bằng bản câu hỏi khác.**

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------

Các câu hỏi dưới đây về “những điều trẻ có thể làm được”.

Nếu trẻ có thể thực hiện được một hành động cụ thể nhưng không làm tốt do các lý do khác, đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện được”

Ví dụ: Trẻ dường như có khả năng sử dụng kéo nhưng bạn chưa bao giờ cho phép trẻ sử dụng trước đó. Trẻ dường như có thể lắp các khối, nhưng bạn không có đồ chơi (khối) này trong nhà hoặc trẻ không thích chơi đồ chơi này.



### Vận động thô

1	Tự đứng trong hơn 5 giây mà không cần vịn tay lên đồ vật hoặc lên tường	③ ② ① ④	5	Trẻ tự đi khoảng 10 bước.	③ ② ① ④
2	Trẻ dùng một tay nắm chặt đồ nội thất rồi bước đi.	③ ② ① ④	6	Trẻ ngồi xổm xuống khi đang ở tư thế đứng mà không cần nắm bất cứ thứ gì.	③ ② ① ④
3	Trẻ không nắm bất cứ thứ gì mà tự mình đứng dậy.	③ ② ① ④	7	Trẻ khệnh khạng tập chạy (Nếu chạy một cách tự nhiên và dáng chạy không bị khệnh khạng thì đánh dấu vào mục “Có thể thực hiện tốt”).	③ ② ① ④
4	Khi nắm lấy một tay của trẻ thì trẻ đi được vài bước chân (nếu trẻ tự mình đi vững vàng thì đánh dấu vào mục “Có thể thực hiện tốt”).	③ ② ① ④	8	Trẻ trèo lên sofa hoặc bàn.	③ ② ① ④





✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------

## Vận động tinh

1	Trẻ cầm cốc bằng cách nắm vào tay cầm.	③ ② ① ④
2	Trẻ đặt một đồ vật đang cầm trên tay xuống mà không bị rơi ra ngoài.	③ ② ① ④
3	Giữ đồ chơi có bánh xe và vẫn về phía trước	③ ② ① ④
4	Cầm phần phía trên của một cây bút chì (màu) [Nếu trẻ cầm phần giữa hoặc phần dưới của một cây bút chì (màu), đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện tốt”.]	③ ② ① ④
5	Nếu bạn đưa cho trẻ một cây bút chì (màu) và một tờ giấy, trẻ vẽ đường thẳng và vẽ nguyệt xích ngoặc trên giấy.	③ ② ① ④
6	Trẻ xếp được 2 hình khối.	③ ② ① ④
7	Trẻ biết lật trang sách (kể cả trường hợp lật một hoặc nhiều trang trong một lần).	③ ② ① ④
8	Khi cho trẻ nhìn thao tác bỏ quả nho khô hoặc các đồ vật nhỏ vào cốc thì trẻ làm theo.	③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------

## Nhận thức

1	Trẻ lấy đồ vật ra từ trong bàn.	③ ② ① ④
2	Khi người lớn bắt chước âm thanh của trẻ phát ra thì trẻ sẽ lặp lại âm thanh đó.	③ ② ① ④
3	Trẻ nhấn nút trên đồ chơi để phát ra âm thanh.	③ ② ① ④
4	Trẻ cầm một món đồ chơi mà mình yêu thích rồi chơi trong khoảng 3~4 phút.	③ ② ① ④
5	Nếu một đồ chơi nhỏ bị giấu trong một chiếc cốc trước mặt trẻ, trẻ mở cốc để tìm đồ chơi.	③ ② ① ④
6	Bắt chước người khác (như cầm búp bê hoặc uống sữa giống bố mẹ của trẻ)	③ ② ① ④
7	Trẻ ghép được một miếng ghép trong bảng ghép các hình đơn giản như hình tròn, hình vuông, hình tam giác.	③ ② ① ④
8	Khi người lớn yêu cầu thì trẻ mang đồ vật từ phòng khác đến (ví dụ: Khi bảo trẻ mang bím từ phòng bên cạnh sang thì trẻ đi lấy bím rồi mang sang).	③ ② ① ④



✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------

## Ngôn ngữ

1	Nếu không thể hiện bằng động tác mà chỉ nói bằng lời như “cho mẹ nào”, “đến đây”, “đi thôi”, “ăn cơm nào” thì trẻ sẽ thực hiện ít nhất là hai động tác trong số đó.	③ ② ① ④	5	Khi để quả bóng ở một nơi trẻ nhìn thấy rồi hỏi trẻ là “Quả bóng đâu rồi” thì trẻ nhìn chăm chú vào hướng có quả bóng.	③ ② ① ④
2	Có thể trả lời “okay (có)” hoặc “không” bằng cách gật đầu hoặc lắc cơ thể.	③ ② ① ④	6	Trẻ biết và sử dụng những từ có nghĩa là không thích ví dụ như từ “không”.	③ ② ① ④
3	Trẻ biết nói từ khác ngoài từ “ba”, “mẹ” (ví dụ: Những từ có ý nghĩa nhất định đối với bé trong cuộc sống thường ngày như “lước (nước)”, “sữa (sữa)”).	③ ② ① ④	7	Khi bảo trẻ tìm trong tranh những đồ vật thân thuộc với trẻ (điện thoại, xe hơi, sách, v.v.) thì trẻ dùng tay để chỉ trỏ.	③ ② ① ④
4	Trẻ phân biệt và gọi mẹ là “mẹ”, gọi ba là “ba”.	③ ② ① ④	8	Có thể chỉ ảnh động vật hoặc tưởng tượng sau khi nghe tên của động vật	③ ② ① ④

## Tính xã hội

1	Trẻ nói “bye bye” và vẫy tay theo người lớn.	③ ② ① ④	5	Trẻ đề nghị giúp đỡ khi cần sự giúp đỡ của người lớn.	③ ② ① ④
2	Trẻ hành động để lôi kéo sự quan tâm của người lớn (ví dụ: Nếu người lớn giả vờ không nhìn thấy thì trẻ sẽ thực hiện các “cử chỉ dễ thương”).	③ ② ① ④	6	Trẻ lấy sách ra và đề nghị người lớn đọc cho nghe.	③ ② ① ④
3	Khi chia tay về phía trẻ xin đồ chơi thì trẻ có ý định cho đồ chơi đó.	③ ② ① ④	7	Khi người lớn bảo chào thì trẻ biết chào những người thân thuộc với mình.	③ ② ① ④
4	Khi muốn cho người khác xem hành động hoặc món đồ nào đó thì trẻ lôi kéo người đó.	③ ② ① ④	8	Trẻ bắt chước hành động lau sàn nhà, nghe điện thoại, chải tóc của người lớn.	③ ② ① ④

## FURTHER QUESTION

		Đúng ①	Sai ④
1	Khi đứng hoặc đi, trẻ không thể để lòng bàn chân trên sàn nhưng ‘luôn’ đứng trên đầu ngón chân. (ngoại trừ trong một số trường hợp trẻ thì thoáng đứng bằng ngón chân)	① ④	
2	Trẻ không tiếp xúc mắt tốt với người chăm sóc trẻ. (ngoại trừ trong trường hợp trẻ không tiếp xúc mắt là do trẻ đang tập trung vào vật khác)	① ④	
3	Trẻ không nhìn bạn dù bạn gọi trẻ (ngoại trừ trong trường hợp trẻ bị suy giảm thính lực hoặc không nhìn do trẻ đang tập trung vào vật khác)		① ④



# Bảng kết quả (dùng cho trẻ 14~15 tháng tuổi)

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Ngày lập	Năm	tháng	ngày
Date of birth	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm	tháng	ngày)
Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ( )					

## Tóm tắt kết quả

Phân loại Lĩnh vực	1	2	3	4	5	6	7	8	Total score	Nhóm điểm		
										A	B	C
Vận động thô										10	22	24
Vận động thô										15	20	24
Nhận thức										14	19	24
Ngôn ngữ										10	17	24
Tính xã hội										13	19	24

## Câu hỏi bổ sung

☐ = Yes ☐ = No

Câu hỏi	1 (M)	2 (M)	3 (S)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

## Kết quả đánh giá

## Điểm số hóa

- Giai đoạn chấm điểm để điểm số hóa kết quả được cấu thành bởi 4 bước sau.  
(Có thể thực hiện tốt = 3 điểm, có thể thực hiện được = 2 điểm, không thể thực hiện được = 1 điểm, tuyệt đối không thể thực hiện được = 0 điểm)
- Cộng điểm số của từng câu hỏi thuộc từng lĩnh vực rồi ghi lại tổng số điểm.
- Đánh giá tổng số điểm được căn cứ vào các nhóm điểm đã cho và thực hiện theo bốn loại dưới đây.  
① Khuyến cáo khi kết quả đánh giá nghiêm trọng ② Cần kiểm tra theo dõi ③ Phát triển bình thường ④ Phát triển nhanh

Ngày lập: \_\_\_\_\_

Người đánh giá: \_\_\_\_\_ Ký tên